

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp hóa chất xét nghiệm và vật tư phục vụ công tác phòng chống dịch COVID-19 (lần 4)

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 3639/2000/QĐ-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Bệnh viện Đại học Y Dược Thành Phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 727/QĐ-BYT ngày 15 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Đại học Y Dược Thành Phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1772/QĐ-BYT ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua thuốc, hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động thường xuyên của các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2151/QĐ-BYT ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 1590/QĐ-BVĐHYD ngày 08 tháng 06 năm 2021 của Giám đốc Bệnh viện Đại học Y Dược Thành Phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt danh mục, số lượng, dự toán chi tiết và yêu cầu kỹ thuật Cung cấp hóa chất xét nghiệm và vật tư phục vụ công tác phòng chống dịch COVID-19 (lần 4);

Theo đề nghị của Khoa Dược tại Tờ trình số 405/TTr-KD ngày 08 tháng 06 năm 2021 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp hóa chất xét nghiệm và vật tư phục vụ công tác phòng chống dịch COVID-19 (lần 4) và Hội đồng thẩm định tại Báo cáo thẩm định số 41/BC-HĐTĐ ngày 08 tháng 6 năm 2021 về việc thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp hóa chất xét nghiệm và vật tư phục vụ công tác phòng chống dịch COVID-19 (lần 4).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp hóa chất xét nghiệm và vật tư phục vụ công tác phòng chống dịch COVID-19 (lần 4) với nội dung chi tiết như sau:

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (VND)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Cung cấp hóa chất xét nghiệm và vật tư phục vụ công tác phòng chống dịch COVID-19 (lần 4)	21.779.841.800	Nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh	Chỉ định thầu rút gọn	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Tháng 6 năm 2021	Hợp đồng trọn gói	3 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
Tổng giá trị gói thầu		21.779.841.800						

(Bằng chữ: Hai mươi một tỷ bảy trăm bảy mươi chín triệu tám trăm bốn mươi một ngàn tám trăm đồng).

(Danh mục chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giá gói thầu đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng dịch vụ, hàng hóa theo yêu cầu của bên mời thầu.

Điều 3. Khoa Dược chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Các Ông/Bà Trưởng Phòng Hành chính, Trưởng Phòng Tài chính kế toán, Trưởng Đơn vị Quản lý đấu thầu, Trưởng Khoa Dược và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: VT, QLĐT (J20-057-dgbao) (5).

GIÁM ĐỐC *Zan*



Nguyễn Hoàng Bắc



**PHỤ LỤC DANH MỤC CUNG CẤP HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM VÀ VẬT TƯ
PHỤC VỤ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19 (LẦN 4)**

(Kèm theo Quyết định số 590/QĐ-BVĐHYD ngày 10.../6.../2021)

STT	Tên Danh mục	Quy cách	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Phân nhóm
1.	Đĩa xử lý mẫu MP96 sử dụng cho máy PCR tự động	Hộp/36 cái	Cái	360	119.167	42.900.120	Nhóm 6
2.	Đầu côn lọc (1000 µl) sử dụng trên máy xét nghiệm tự động	Hộp/ 3840 tips	Hộp	9	26.510.000	238.590.000	Nhóm 6
3.	Nước rửa máy PCR tự động hoàn toàn	Hộp/1 thùng	Hộp	27	5.500.000	148.500.000	Nhóm 6
4.	Đĩa đựng mẫu sau tách chiết sử dụng cho máy PCR tự động	Hộp/ 60 cái	Cái	120	82.500	9.900.000	Nhóm 6
5.	Hóa chất tách chiết DNA & Viral nucleic acid	Hộp/576 test	Hộp	21	43.050.000	904.050.000	Nhóm 6
6.	Trang thiết bị y tế chẩn đoán in vitro xét nghiệm vi rút Corona dùng cho máy PCR (Allplex SARS-CoV-2 Assay)	Hộp/100 phản ứng	Hộp	230	30.500.000	7.015.000.000	Nhóm 6
7.	Hóa chất tách chiết DNA genomic, DNA vi khuẩn, DNA/RNA virus từ nhiều nguồn mẫu đầu vào	Hộp/250 test	Test	11.000	93.240	1.025.640.000	Nhóm 6
8.	Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên SARS-CoV-2	Hộp/25 test	Test	6.600	135.000	891.000.000	Nhóm 6

STT	Tên Danh mục	Quy cách	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Phân nhóm
9.	Khẩu trang phòng ngừa qua đường không khí	Thùng/160 cái	Cái	10.000	19.965	199.650.000	Không phân nhóm
10.	Khẩu trang phòng ngừa qua đường không khí II	Hộp/50 cái (Thùng/ 8 hộp)	Cái	40.000	11.880	475.200.000	Không phân nhóm
11.	Trang phục phòng chống dịch qua đường tiếp xúc	Thùng/30 bộ	Bộ	66.700	100.000	6.670.000.000	Nhóm 5
12.	Găng tay khám, kiểm tra không bột (Kích cỡ: XS, S, M, L)	Hộp/50 đôi	Đôi	800.000	2.980	2.384.000.000	Nhóm 5
13.	Tăm bông lấy mẫu ty hầu	Gói/100 cái	Cái	37.000	9.000	333.000.000	Nhóm 6
14.	Ống chứa môi trường vận chuyển virus có 02 tăm bông lấy mẫu ty hầu, hầu họng	Hộp/50 Tube	Tube	16.600	75.978	1.261.234.800	Nhóm 6
15.	Đầu tip 1000 μ L tiệt trùng	Hộp/96 cái	Cái	69.120	1.500	103.680.000	Không phân nhóm
16.	Đầu tip 10 μ L tiệt trùng	Hộp/96 cái	Cái	23.040	1.500	34.560.000	Không phân nhóm
17.	Đầu tip 2 lớp lọc (Dualfilter T.I.P.S.) 2 – 200 μ L, 55mm	Hộp/96 cái	Cái	11.520	1.594	18.362.880	Không phân nhóm
18.	Ống siêu ly tâm 1.7ml, màu trắng	Thùng/ 5000 cái	Cái	22.000	1.117	24.574.000	Nhóm 6
Tổng cộng						21.779.841.800	

(Bằng chữ: Hai mươi một tỷ bảy trăm bảy mươi chín triệu tám trăm bốn mươi một ngàn tám trăm đồng).